NỘI DUNG BÀI HỌC SINH HỌC 9 Tuần 22 (01/02/2021 – 06/02/2021)

Tiết 1: Bài 42,43

**Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

1. **Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật**

* Ánh sáng có ảnh hưởng đến hình thái và hoạt động sinh lí của cây.
* Người ta chia thực vật thành 2 nhóm:Thực vật ưa sáng và Thực vật ưa bóng

1. **Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật**

* Ánh sáng ảnh hưởng tới khả năng định hướng di chuyển trong không gian, là nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động, khả năng sinh trưởng và sinh sản của động vật.
* Người ta chia động vật thành 2 nhóm: Động vật ưa sáng và Động vật ưa tối

**BÀI 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

1. **Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật**

* Nhiệt độ của môi trường có ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lí của sinh vật. Đa số các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ từ 0 – 500C.
* Người ta chia sinh vật thành 2 nhóm:

+ Sinh vật biến nhiệt: có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường. Nhóm này gồm: vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật không xương sống, cá, ếch nhái, bò sát.

+ Sinh vật hằng nhiệt: có nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường. Gồm: các động vật có tổ chức cao như: chim, thú và con người

**II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật**

* Thực vật và động vật đều mang nhiều đặc điểm sinh thái thích nghi với môi trường có độ ẩm khác nhau.
* Người ta chia thực vật thành 2 nhóm: Thực vật ưa ẩm và  Thực vật ưa hạn
* Người ta chia động vật thành 2 nhóm: Động vật ưa ẩm và  Động vật ưa khô

# **Tiết 2, BÀI 44: ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

1. **Quan hệ cùng loài** ví dụ: rừng thông, đàn voi

* Hỗ trợ: trong việc chống lại kẻ thù, di cư, tìm kiếm thức ăn, chống chọi với môi trường...
* Cạnh tranh: khi gặp điều kiện bất lợi (thiếu thức ăn, nơi ở, số lượng cá thể tăng quá cao …) các cá thể trong nhóm sẽ cạnh tranh lẫn nhau.

Để giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn trong vùng thì

ở động vật: tách ra khỏi nhóm, ở thực vật: tỉa cành tự nhiên.

**II. Quan hệ khác loài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quan hệ** | | **Ví dụ** |
| Hỗ trợ | Cộng sinh | cộng sinh giữa địa y và tảo |
| Hội sinh | Địa y sống bám trên cành cây  Cá ép sống bám vào rùa biển |
| Đối địch | Cạnh tranh | Trên 1 cánh đống lúa, khi cỏ dại phát triển làm giảm năng suất lúa |
| Kí sinh, nửa kí sinh | Rận và bét sống trên da trâu, bò. Chúng sống được nhờ hút máu của trâu, bò.  Giun đũa sống trong ruột người |
| Sinh vật này ăn sinh vật khác | Hươu, nai và hổ sống cùng 1 cánh rừng. Số lượng hươu, nai bị khống chế bởi số lượng hổ.  Cây nắp ấp bắt mồi |

**Câu hỏi;** Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảrn năng suất vật nuôi, cây trồng?

**Hướng dẫn trả lời :** Cần trồng câv và nuôi động vật với mật độ hợp lí, áp dụng các kĩ thuật tỉa thưa đối với thực vật hoặc tách đàn đối với động vật khi cần thiết, cung cấp thức ăn đầy đủ và vệ sinh môi trường sạch sẽ.